TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 5 - 2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Mai

Ông Chu Ngọc Trọng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Quốc V - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H kết hôn với nhau trên cở sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (Nay là phường Q, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ được khoảng 01 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân

không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh V và chị H không có con chung nên anh V không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh V không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xử cho anh V được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh V và chị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Hoàng Quốc V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Ly hôn". Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Sầm Sơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn là đúng quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan; nguyên đơn anh Hoàng Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quốc V và chị Nguyễn Thị H đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, việc kết hôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm các quy định về độ tuổi và

các điều kiện cấm kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn: Trong thời kỳ hôn nhân, anh V và chị H sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện chị H không mong muốn vợ chồng hòa giải những bất đồng để quay về đoàn tụ, không tha thiết với cuộc sống hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng xin ly hôn của anh V là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Hoàng Quốc V được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Anh V và chị H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Hoàng Quốc V phải chịu, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Quốc V về việc "Ly hôn" đối với chị Nguyễn Thị H.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Quốc V được ly hôn với chị Nguyễn Thị H;

Về án phí: Anh Hoàng Quốc V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số: 0004790 ngày 28/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng